

Số: **5119** /QĐ - UBND

Hà Nội, ngày **31** tháng **7** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Sóc Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2017; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Sóc Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2017; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số **5823**/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày **20** tháng **7** năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Sóc Sơn là: 20 công trình, dự án; diện tích là: 398,22 ha (Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2017, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên		30.434,10
1	Đất nông nghiệp	NNP	17.423,06
1.1	Đất trồng lúa	LUA	11.540,23
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.373,55

1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	587,82
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	3.774,29
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	132,82
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	14,35
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	12.985,73
2.1	Đất quốc phòng	CQP	900,53
2.2	Đất an ninh	CAN	40,12
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	461,53
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	100,9
2.5	Đất khu chế xuất	SKX	37,7
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	173,06
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	216,28
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	24,99
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.116,40
2.10	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	0,49
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	215,66
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	5.286,34
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	38,58
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	45,48
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	44,44
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	379,64
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	71,5
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	

2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	668,74
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1.135,05
2.26	Đất phi nông nghiệp còn lại	PNK (a)	27,97
2.27	Đất Năng lượng	DNL	0,21
2.28	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,12
3	Đất chưa sử dụng	CSD	25,31

3. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT.

24140

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 HUYỆN SÓC SƠN
(kèm theo Quyết định số **519/QĐ-UBND** ngày **31 / 7 /2017** của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích		Vị trí		Căn cứ pháp lý (có bản sao gửi kèm theo)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
I. Các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng										
1. Các dự án được phê duyệt trong Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của HĐND Thành phố Hà Nội										
1	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại Khu Công Xóm, thôn Chợ Nga	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,32		0,32	Sóc Sơn	xã Thanh Xuân	QĐ số 5763/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
2	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại Khu Đồng Sau, thôn Thạch Lỗi	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,49	0,10	0,49	Sóc Sơn	xã Thanh Xuân	QĐ số 5765/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
3	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại khu Chăn Nuôi, thôn Cốc Lương, xã Tân Hưng	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,25	0,15	0,25	Sóc Sơn	xã Tân Hưng	QĐ số 5760/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
4	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại khu Giếng Đồng, thôn Xuân Dục, xã Tân Minh	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,45	0,45	0,45	Sóc Sơn	xã Tân Minh	QĐ số 7257/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện Sóc Sơn; QĐ số 5758/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích		Vị trí		Căn cứ pháp lý (có bản sao gửi kèm theo)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
5	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại Xứ đồng Gò Trai, thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,49	0,49	0,49	Sóc Sơn	xã Đức Hoà	QĐ số 5764/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
6	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại Xứ đồng Cầu Lò, thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,49	0,49	0,49	Sóc Sơn	xã Đức Hoà	QĐ số 5762/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
7	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt để đầu giá QSD đất tại tổ 9, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,40	0,35	0,40	Sóc Sơn	thị trấn Sóc Sơn	QĐ số 1629/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT dự án; QĐ số 7264/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH và dự toán thu, chi ngân sách huyện Sóc Sơn năm 2017	
8	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt, nhỏ lẻ để đầu giá QSD đất tại khu thung Đồng Vạn, thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,48	0,40	0,48	Sóc Sơn	xã Việt Long	Quyết định số 6820/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
9	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt để đầu giá QSD đất tại khu sau Làng, tổ 2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,45		0,45	Sóc Sơn	thị trấn Sóc Sơn	Quyết định số 6820/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; QĐ số 7109/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và dự toán chuẩn bị đầu tư dự án	
10	Xây dựng HTKT khu đất xen kẹt để đầu giá QSD đất tại thôn Ninh Kiều, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn	ONT	CN PTQĐ Sóc Sơn	0,50		0,50	Sóc Sơn	xã Thanh Xuân	Quyết định số 6820/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích		Vị trí		Căn cứ pháp lý (có bản sao gửi kèm theo)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
11	Dự án cải tạo, nâng cấp Trường THCS Bắc Phú	DGD	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sóc Sơn	0,12		0,12	Sóc Sơn	Xã Bắc Phú	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kỹ thuật dự án Cải tạo nâng cấp trường THCS Bắc Phú; Quy hoạch TMB tỷ lệ 1/500	
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLC T Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)	ONT	UBND huyện Sóc Sơn	10,22	1,00	10,22	Sóc Sơn	Xã Bắc Sơn	QĐ 5335/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND Thành phố về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án	Dự án dân sinh bức xúc (Đang trình phê duyệt QHTMB)
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Hồng Kỳ phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLC T Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)	ONT	UBND huyện Sóc Sơn	2,64	2,00	2,64	Sóc Sơn	Xã Hồng Kỳ	QĐ 5336/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND Thành phố về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án	
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Nam Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLC T Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)	ONT	UBND huyện Sóc Sơn	6,05	3,00	6,05	Sóc Sơn	Xã Nam Sơn	QĐ 5334/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND Thành phố về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án	
15	Phương án xây dựng cơ sở sản xuất rau sạch và các sản phẩm nông nghiệp tại thôn Thụy Hương	TMD	Hộ gia đình	0,20		0,20	Sóc Sơn	Phú Cường	Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt phương án xây dựng cơ sở sơ chế rau quả và các sản phẩm nông nghiệp của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Bình	
16	Phương án xây dựng bãi đỗ gửi xe của gia đình ông Trần Sỹ Hùng	TMD	Hộ gia đình	0,36	0,36		Sóc Sơn	Phú Cường	Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt phương án xây dựng bãi đỗ gửi xe của hộ gia đình ông Trần Sỹ Hùng	
2. Các dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận										
17	Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp sạch Sóc Sơn	SKK	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK	340,60	340,60	340,60	Sóc Sơn	Tân Dân và Minh Trí	Văn bản số 2122/UBND-KT ngày 08/5/2017 của UBND thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư.	

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích		Vị trí		Căn cứ pháp lý (có bản sao gửi kèm theo)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
II. Các dự án không thu hồi đất, không chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng										
18	Thu hồi đất bổ sung Dự án đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh2	DNL	Tổng công ty truyền tải điện quốc gia	0,21			Sóc Sơn	Bắc Phú	Thông báo số 94/TB-Vp ngày 14/4/2017 Kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Doãn Toàn tại cuộc họp giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng các công trình điện do Tổng công ty truyền tải điện quốc gia thực hiện trên địa bàn thành phố.	
19	Khu du lịch văn hóa Sóc Sơn khu III- Khu vực công cộng và làng du lịch	TMD	Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội	31,50			Sóc Sơn	Phù Linh	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000947 ngày 22/2/2011 của UBND Thành phố, Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 1/6/2011 của UBND TP giao Trung tâm phát triển quỹ đất Sóc Sơn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, Quyết định số 3768/QĐ-UBND của UBND Thành phố ngày 6/8/2015 phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500	
20	Kho hàng hóa và điều hành chuyển phát nhanh	TMD	Công ty cổ phần công nghệ Thần Tốc	2,00			Sóc Sơn	Thanh Xuân	Báo cáo số 3780/KH&ĐT-NNS ngày 22/6/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND Thành phố	
Tổng				398,22	349,39	364,15				